

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **28/2024/DS-ST**
Ngày 13-8-2024
V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Võ Tấn Phước

2- Ông Võ Bạch Đằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QDST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Địa chỉ: B - B N, Phường V, Quận C, TP .

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng Giám đốc - Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Diệp Lâm Thảo Q, Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S - CN huyện H; người được ủy quyền: Ông Thái T – Chức vụ: Phó phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S - CN huyện H (văn bản ủy quyền số 3526/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023); người được bà Q ủy quyền lại: Ông Thái T (giấy ủy quyền số 16/2024/GUQ-PGDHB ngày 06/3/2024)

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị P, Sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:*

Ngày 31/03/2022 bà **Trần Thị P** có ký với **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân (gọi chung là Hợp đồng). Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân cho bà **P** vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay: Mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 31,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà **P** nhiều lần vi phạm hợp đồng không toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà **P** và chuyển khoản vay của bà **P** sang nợ quá hạn kể từ ngày 16/7/2023. Trong quá trình giao dịch sử dụng thẻ tín dụng bà **P** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng do hiện nay bà **P** cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** yêu cầu bà **P** trả nợ đối với số tiền nợ gốc là 20.500.000 đồng, lãi tính đến ngày 13/8/2024 lãi trong hạn là 1.597.343 đồng, lãi quá hạn 13.188.606 đồng.

* *Bị đơn bà **Trần Thị P** đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại **huyện H** nên Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình giải quyết là đúng theo quy định. Việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**. Buộc bà **Trần Thị P** trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/8/2024 là 35.285.949 (trong đó: Nợ gốc 20.500.000 đồng, lãi trong hạn là 1.597.343 đồng, lãi quá hạn 13.188.606 đồng) và tiền lãi thực tế phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Bà **Trần Thị P** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật. **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án Tòa án không tổng đạt được thông báo thụ lý vụ án do bị đơn không có ở tại nơi cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp nhưng trong đơn khởi kiện, người khởi

kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng. Tại biên bản xác minh tại **ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu** bà **Trần Thị P** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu** nhưng hiện nay không còn sinh sống tại địa chỉ này, không rõ hiện nay bà **P** đang ở đâu, làm gì. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp này bị đơn được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà **Trần Thị P**, bà **P** có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại **ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu**, nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án có nội dung tranh chấp hợp đồng tín dụng, đến ngày 16/7/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 429, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ theo Giấy đăng ký sử dụng Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho hàng cá nhân) ngày 31/3/2022, số tiền tính đến ngày 13/8/2024 là 35.285.949 đồng, trong đó nợ gốc 20.500.000 đồng, lãi trong hạn là 1.597.343 đồng, lãi quá hạn 13.188.606 đồng.

Xét thấy: Mặc dù bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng căn cứ theo Giấy đăng ký sử dụng Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho khách hàng cá nhân) ngày 31/3/2022 có nội dung và hình thức phù hợp quy định phát hành thẻ của Ngân hàng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng và được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay “*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Bị đơn bà **Trần Thị P** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, ngày 16/7/2023, ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà **Trần Thị P** trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 13/8/2024 là 20.500.000 đồng.

[4.2] Đối với các khoản tiền lãi:

Ngân hàng yêu cầu bà P trả tiền lãi tính đến ngày 13/8/2024 bao gồm, lãi trong hạn là 1.597.343 đồng, lãi quá hạn 13.188.606 đồng. tuy nhiên căn cứ bảng kê tính lãi phí tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì tiền lãi phù hợp.

Từ nội dung trên chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn 35.285.949 đồng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng như sau: $35.285.949 \text{ đồng} \times 5\% = 1.764.297 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 466, Điều 468, Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Trần Thị P.

Buộc bà Trần Thị P trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/8/2024 là 35.285.949 (trong đó: Nợ gốc 20.500.000 đồng, lãi trong hạn 10.325.651 đồng, lãi quá hạn 4.460.298 đồng).

Kể từ ngày 13/8/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, bà Trần Thị P còn phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2/. Về án phí:

Buộc bà Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.764.297 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền là 715.000 đồng theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0005345 ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Phan Chí Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA